Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 06.08.2019 16:19:00 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 278 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc Hội khoá XIV

Thực hiện Công văn số 1140/TTCP-KHTH ngày 11/7/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV *(thời kỳ báo cáo từ 01/8/2018 - 31/7/2019)*, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tiếp công dân

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp 3.434 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị *(tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018)*; đến trình bày 3.226 vụ việc *(tăng 23%)*, có 49 lượt đoàn đông người *(giảm 6%)*[1].

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu thuộc các lĩnh vực hành chính, về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù và tranh chấp tài sản, cụ thể: Lĩnh vực hành chính 454 vụ *(trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai chiếm 88%)*, lĩnh vực tư pháp 39 vụ, lĩnh vực văn hóa, xã hội, khác 14 vụ và kiến nghị, phản ánh, khác 2.719 vụ.

**** Việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan***

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- *Đối với cấp tỉnh:* Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 31/7/2019, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tiếp công dân 09/12 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 02/12 kỳ *(vắng 01 kỳ do trùng vào ngày nghỉ tết Nguyên đán);*

- *Đối với các Sở, ngành:* Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh duy trì công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định (01 ngày/ tháng) và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu, bức xúc của công dân; quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân.

- *Đối với cấp huyện, thành phố:* Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp tiếp công dân 191/210 kỳ, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 06/210 kỳ, ủy quyền cho Thủ trưởng các phòng, ban huyện tiếp 08/210 kỳ *(vắng 05 kỳ do trùng vào các ngày lễ, tết Nguyên Đán)*. Chủ tịch UBND huyện Trảng Bàng, Châu Thành tiếp công dân đột xuất 04 kỳ.

Lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại các địa điểm tiếp công dân, thông báo đến các cơ quan có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn thư

Các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh tiếp nhận 2.321 đơn *(tăng 9% so với năm 2018)*, có 1.465 đơn đủ điều kiện xử lý *(gồm 334 đơn khiếu nại, 68 đơn tố cáo và 1.063 đơn phản ánh, kiến nghị)*, còn lại là đơn trùng lặp, đơn nặc

---

[1] Trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh tiếp 396 lượt (tăng 88%) đến trình bày 361 vụ (tăng 59%); có 14 lượt đoàn đông người (giảm 55%); các sở đã tiếp 176 lượt (tăng 7%) đến trình bày 171 vụ (tăng 6%); có 01 lượt đoàn đông người (giảm 75%); Ban tiếp công dân huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 2.862 lượt (tăng 14%) đến trình bày 2.694 vụ (tăng 21%); có 34 lượt đoàn đông người (tăng 100%).

danh, đơn không rõ nội dung và địa chỉ người khiếu nại, tố cáo. Sau khi tiếp nhận, bộ phận tiếp công dân đã tham mưu phân loại, xử lý đơn thư đúng theo quy định.

Về nội dung khiếu nại, tố cáo: Chủ yếu trong lĩnh vực hành chính chiếm 90% *(trong đó khiếu nại trong lĩnh vực đất đai có tỷ lệ cao nhất 77%)*; lĩnh vực tư pháp chiếm *(3%)*; lĩnh vực khác chiếm *(7%)*.

3. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cấp, các ngành

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý là 164 đơn (145 đơn khiếu nại, 19 đơn tố cáo), trong đó có 120 đơn mới phát sinh (107 đơn khiếu nại, 13 đơn tố cáo), giảm 27% so với cùng kỳ 2018.

Đã giải quyết 141 đơn (123 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo), đạt 86% trên tổng số thụ lý, cụ thể:

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 145 đơn khiếu nại (có 107 đơn mới phát sinh, giảm 27% so với cùng kỳ), đã giải quyết: 123 đơn[2], đạt 85%; Kết quả khiếu nại đúng 10 đơn, khiếu nại sai 95 đơn, khiếu nại đúng một phần 18 đơn; giải quyết quá hạn 83/123 đơn, chiếm tỷ lệ 67%.

Đã tổ chức thực hiện xong 182/198 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, trong đó có 90/102 Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện xong đạt 88,23%, còn lại 12 Quyết định hiện đang thực hiện[3].

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn là 19 đơn (có 13 đơn mới phát sinh, giảm 28% so với cùng kỳ); đã giải quyết 18 đơn[4], đạt 95% trên tổng số đơn thụ lý.

Qua kết quả giải quyết tố cáo cho thấy: 02 đơn tố cáo đúng[5], 08 đơn tố cáo sai, 08 đơn tố cáo đúng 1 phần.

Kết quả xử lý người bị tố cáo: Xử phạt vi phạm hành chính 02 người, còn lại là kiểm điểm rút kinh nghiệm; giải quyết đúng hạn 14/18 đơn, đạt 78%.

Việc thi hành các quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật: Có 06/06 quyết định giải quyết tố cáo đã thực hiện xong.

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh, Thanh tra các Sở, ngành, huyện, thành phố đã tiến hành thanh tra 11 cuộc đối với 48 đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, đá có kiến nghị rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót.

5. Nguyên nhân nhiều vụ việc đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo lần hai nhưng vẫn tiếp tục bị khiếu nại, tố cáo mà không khởi kiện ra Tòa án; kết quả thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc chuyển cơ quan điều tra; việc thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước, trả lại cho công dân.

---

[2] Trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 65 đơn, đã giải quyết 47 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 77 đơn, đã giải quyết được 74 đơn; thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành 03 đơn, đã giải quyết được 02 đơn.

[3] Trong đó, có 04 quyết định đã khởi kiện ra tòa.

[4] Trong đó số đơn thuộc thẩm quyền UBND tỉnh 02 đơn, đã giải quyết 02 đơn; thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố 09 đơn, đã giải quyết 09 đơn; thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành 08 đơn, đã giải quyết 07 đơn.

[5] Nội dung tố cáo đúng: TC Giám đốc Công ty TNHH MTV Thành Đức Tây Ninh lừa đảo chiêu sinh đào tạo Giấy phép lái xe ô tô hạng B2; TC Công ty TNHH khai thác Thủy lợi TN không khai báo vụ tai nạn lao động của Ông Trần Quang Tùng.

** Nguyên nhân nhiều vụ việc đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo lần hai nhưng vẫn tiếp tục bị khiếu nại, tố cáo mà không khởi kiện ra Tòa án*

Trong giai đoạn từ tháng 8/2018 đến ngày 31/7/2019, có 41 vụ việc đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo lần hai, trường hợp người khiếu nại không đồng tình thì đa số đều khởi kiện ra Tòa án. Có số ít trường hợp tiếp tục khiếu nại do chưa hiểu rõ quy định của pháp luật nên Chủ tịch UBND tỉnh đã xem xét ban hành Thông báo không thụ lý và hướng dẫn người khiếu nại khởi kiện ra Tòa án.

** Kết quả thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc chuyển cơ quan điều tra; việc thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước, trả lại cho công dân:*

Đã tổ chức thực hiện xong 188/204 kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật.

Các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, không có vụ việc chuyển cơ quan điều tra và không có vụ việc thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước, trả lại cho công dân.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố được 14.139 lượt người dự. Ngoài ra, Đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh đã đưa 126 tin phát thanh và truyền hình, Đài truyền thanh huyện đã đưa 20 tin tuyên truyền với thời lượng 495 phút, cấp phát 52 tài liệu tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Soạn thảo nội dung tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật tố cáo năm 2018 trên báo Tây Ninh và Đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh; ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 30/01/2019 triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Tố cáo năm 2018; ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Tố cáo năm 2018.

7. Việc rà soát, giải quyết các vụ việc theo kiến nghị của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tại điểm d Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng Chính phủ)

Qua rà soát tại phụ lục số 18, ban hành kèm theo Báo cáo số 341/BC-UBTVQH ngày 25/10/2018 và theo yêu cầu của đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Tây Ninh không phải là đối tượng được giám sát và không có vụ việc nào được nêu trong danh sách 51 vụ việc mà Đoàn giám sát đề nghị xem xét lại và tiếp tục giải quyết.

8. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ

Đối với việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, thống nhất

phương án xử lý giải quyết 10/10 vụ, đã tổ chức thực hiện xong 09/10 vụ, còn lại 01 vụ[6] do đương sự tiếp tục khởi kiện tại Tòa án.

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ: tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, qua rà soát tỉnh không còn loại vụ việc này, tuy nhiên UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập Tổ công tác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian Đại hội Đảng bộ các cấp và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

9. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, ĐBQH, Đoàn ĐBQH chuyển đến để xem xét giải quyết

Tổng số vụ việc tiếp nhận: 03 vụ việc. Cả 03 vụ việc đều thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả, đã xem xét, giải quyết xong 03/03 vụ (vụ bà Trần Ngọc Anh, phản ánh liên quan đến việc cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất mà UBND tỉnh đã cho Công ty Cao su 1/5 thuê; vụ bà Nguyễn Kim Dung khiếu nại liên quan đến Dự án Khu du lịch Núi Bà; vụ các hộ dân phản ánh kiến nghị liên quan đến việc khai thác mỏ cát của Công ty TNHH MTV Quốc Hùng, huyện Tân Châu).

10. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại 20 cuộc, việc tổ chức đối thoại được thực hiện công khai, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, góp phần giải quyết nhiều vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra nghiệp vụ 08 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận giải quyết tố cáo. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế của các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn về sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố. Giai đoạn 1, đã mở 3 lớp tập huấn, hướng dẫn cho tất cả các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố. Giai đoạn 2, đã triển khai đến các xã, phường, thị trấn của 09/09 huyện, thành phố.

Giao Thanh tra tỉnh tham mưu xây dựng các văn bản sau: Công văn đề xuất phương án giải quyết đối với khiếu nại, tranh chấp đất đai kéo dài; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

II. NHẬN XÉT CHUNG

1. Về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2019, tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân giảm số lượt đoàn đông người, giảm các vụ việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính so với các năm trước, tăng số lượt và số vụ việc tiếp riêng lẻ, chủ yếu đây là những vụ việc cũ đã được Trung ương và địa phương kết luận nhưng người dân vẫn tiếp tục đến Trụ sở tiếp công dân yêu cầu cơ quan chức năng xem xét, giải quyết, như: Dự án điện năng lượng mặt trời; Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lý Thường Kiệt (huyện Hòa Thành); Vụ việc các hộ tiểu thương

[6] Vụ bà Hoa ở Trảng Bàng đang khởi kiện hành chính lên Tòa án cấp cao nên UBND huyện đang chờ kết quả.

khu C-D Trung tâm Thương mại Long Hoa (huyện Hòa Thành); Dự án Khu Du lịch Núi Bà; Vụ vviệc khởi kiện của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên đòi lại đất các hộ dân xã Tân Lập (huyện tân Biên) đang sử dụng....nhìn chung tình hình khiếu nại, tố cáo đông người chưa thấy có phát sinh biểu hiện gì mới, phức tạp. Chỉ có một số vụ việc cũ, một số cá nhân đến nhà lãnh đạo tỉnh gây áp lực, đến Ban tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội (bà Nguyễn Thị Thảo ở xã Tân Lập, Tân Biên; bà Phan Thị Rôm ở xã Phước Đông, huyện Gò Dầu...).

Đối với vụ việc khiếu nại quyết định hành chính giảm 27% so với cùng kỳ năm 2018, do UBND tỉnh, huyện, thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời các cấp các ngành, tăng cường công tác thẩm tra, xác minh, đối thoại với công dân; xử lý, giải quyết kịp thời và đúng quy định, đồng thời, trong năm, chưa có Dự án mới nào phát sinh khiếu nại.

2. Những mặt làm được

Thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đã giải quyết được những vấn đề bức xúc của nhân dân, tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, góp phần ổn định an ninh, chính trị, trật tự xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cho các cấp, các ngành tăng cường công tác tham mưu, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ[7]; chỉ đạo, tập huấn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho các cấp, các ngành; trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp, các ngành được nâng lên.

- Về công tác tiếp dân: Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện và chỉ đạo Thủ trưởng các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện tốt trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan theo đúng quy định của pháp luật, đây là chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân; tổ chức tốt việc tiếp công dân tại cơ sở, hạn chế việc người dân khiếu nại vượt cấp về tỉnh và Trung ương.

- Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh.

- Đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát và thông báo công khai danh sách các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên các phương tiện thông tin của tỉnh, làm dịu bớt tình hình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

- Đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành kiểm tra, đôn đốc, cho ý kiến xử lý đối với các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh đã có hiệu lực pháp luật, cùng UBND các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiên quyết tổ chức thi hành được 90/102 Quyết định (đạt 88,23%), còn lại 12

---

[7] Công văn số 12268/VPCP-V.I ngày 18/12/2018 của Văn phòng chính phủ về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ quốc hội về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC phức tạp, tồn động kéo dài; Công văn số 1042/VPCP-V.I ngày 25/4/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng công dân (Lê Thị Huệ) tập trung khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài tại Hà Nội; Công văn 1480/BTCDTW-TD1 ngày 21/5/2019 về việc công dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên kiến nghị xin hỗ trợ đất ở và đất sản xuất; Công văn số 848/TTCP-BTCDTW ngày 29/5/2019 về việc đề nghị UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Quyết định, đây là sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành trong công tác này.

- UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, nhất là Cục III - Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân Trung ương trong việc xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã thực hiện tốt hơn trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của công dân, nhất là sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019. Định kỳ, khi họp giải quyết khiếu nại, tố cáo, UBND tỉnh đều mời Ban Nội chính Tỉnh ủy cùng với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh dự để tham gia góp ý, giám sát việc giải quyết, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, đông người.

3. Một số tồn tại, hạn chế

Công tác tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước tuy đã được quan tâm hơn trước nhưng có lúc, có nơi, nhất là cấp cơ sở chưa được đảm bảo đúng quy định;

Một số trường hợp đã được giải quyết đúng pháp luật, thỏa đáng, có lý, có tình, đã được các cơ quan lãnh đạo của tỉnh tiếp nhiều lần, UBND tỉnh cũng đã ban hành thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại và từ chối tiếp nhưng các hộ dân này vẫn thường xuyên đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, Trụ sở tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu được gặp lãnh đạo để trình bày, gửi đơn;

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo một số vụ việc tiến độ còn chậm; vẫn còn vụ việc quá hạn giải quyết, nhất là các vụ việc khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án, lý do phải báo cáo xin ý kiến bộ, ngành Trung ương về chủ trương hỗ trợ;

Năng lực, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế;

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị chưa kịp thời, chưa phản ánh đúng thực tế, nội dung chưa đầy đủ rõ ràng, số liệu báo cáo ở một vài đơn vị chưa chặt chẽ;

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

1. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp như: Khiếu kiện của một số hộ dân liên quan đến việc triển khai một số dự án trên địa bàn huyện Tân Châu, việc tranh chấp đất giữa Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên với các hộ dân ngụ xã Tân Lập; kiến nghị liên quan đến việc hỗ trợ đất sản xuất và một số vụ việc phức tạp, kéo dài khác...

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

Tiếp tục triển khai, thực hiện đúng pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc tiếp công dân phải gắn với việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng Kế hoạch phối hợp và tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; tiếp tục công khai nhiều lần đối với danh sách các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để tạo sự đồng thuận của xã hội. Kiên quyết xử lý các đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, khiếu nại tố cáo sai sự thật theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc phức tạp, đông người, kéo giảm tình trạng giải quyết quá hạn luật định.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp cụ thể để tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, nhất là các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tăng cường việc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân nhằm đánh giá đúng trách nhiệm, vai trò người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và hoàn thành việc triển khai đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo, sắp xếp, bố trí công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phải có năng lực, trách nhiệm, ổn định vị trí công tác và tạo điều kiện cho công chức yên tâm công tác.

3. Kiến nghị

Kiến nghị Thanh tra Chính phủ:

Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, quy định và hướng dẫn một số điều của Luật Tố cáo năm 2018 để làm cơ sở cho các địa phương thực hiện, trong đó cần hướng dẫn cụ thể các trường hợp không thụ lý giải quyết và các biểu mẫu kèm theo, lý do: Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 chưa quy định chi tiết.

Xem xét không đưa trường hợp bà Lê Thị Huệ (ngụ xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh) và bà Nguyễn Thị Hiền (ngụ thôn Đại Lợi, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) vào danh sách công dân Tây Ninh tham gia khiếu kiện đông người tại Hà Nội.

Trên đây là kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019 phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VTVP. Loc-13b



UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(kèm theo Báo cáo số 998/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú	Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng							
			Vụ việc		Đoàn đông người						Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo				Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết										
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính																						
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH,XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Ban tiếp CD tỉnh	371	361	193	133	7	68	5	2	25	24	7	14	7	65	3	4	176	10	10	0	28	6	12	1	0	118	5	230	114	12	0	4	4	2	2	2	19	2	0
Huyện, Thành phố	1,311	1,281	222	1,049	11	90	1	10	1,551	1,397	320	1,071	23	169	20	1	160	3	1	4	4	5	7	1	0	2,509	2,032	243	398	21	0	543	528	131	396	6	69	5	1
Sở, ngành	168	163	27	136	1	9	0	1	8	7	6	1	0	0	0	0	62	1	0	0	5	3	8	0	0	92	75	64	30	2	0	4	4	4	0	0	0	0	0
Tổng	1,850	1,805	442	1,318	19	167	6	13	1,584	1,428	333	1,086	30	234	23	5	398	14	11	4	37	14	27	2	0	2,719	2,112	537	542	35	0	551	536	137	398	8	88	7	1

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(kèm theo Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																		Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
							Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính																								
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên																									Khiếu nại	Tố cáo	
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Ban tiếp CD	668	16	652	0	0	277	197	186	2	2	7	0	0	25	22	1	0	0	2	221	1	0	0	140	82	55	66	111	13	44	1	
Huyện, Thành phố	1,250	9	1,159	1	81	1,023	74	56	1	6	11	1	0	12	8	1	0	0	3	84	3	0	79	8	0	936	8	13	0	60	6	
Sở, ngành	403	17	386	0	0	165	53	34	0	1	18	9	0	31	6	2	0	0	23	81	12	0	87	5	1	72	62	20	0	3	8	
Tổng	**2,321**	**42**	**2,197**	**1**	**81**	**1,465**	**324**	**276**	**3**	**9**	**36**	**10**	**0**	**68**	**36**	**4**	**0**	**0**	**28**	**386**	**16**	**0**	**166**	**153**	**83**	**1,063**	**136**	**144**	**13**	**107**	**15**	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(kèm theo Báo cáo số 278 /BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
													Giải quyết lần 2										Kết quả							Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Ban tiếp CD	65	44	21	65	47	47	42	5	3	36	8	9	28	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	41	102	90	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, Thành phố	77	60	17	77	74	74	67	6	7	57	10	71	1	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	32	42	96	92	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	3	3	0	3	2	2	2	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	145	107	38	145	123	123	111	11	10	95	18	82	29	12	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	40	83	198	182	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(kèm theo Báo cáo số 2238/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền						Kết quả giải quyết													Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú	Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã giải quyết		Phân tích kết quả tố cáo tiếp		
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả			số đơn	số vụ việc	số đơn	số vụ việc	tố cáo đúng	tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố																			
																								Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)									
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Ban tiếp CD	2	1	1	2	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0
Huyện, Thành phố	9	4	5	9	9	9	0	4	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	3	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở ngành	8	8	0	8	7	7	2	2	3	0	0	4	0	2	2	0	0	0	0	0	6	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	19	13	6	19	18	18	2	8	8	0	0	4	0	2	2	0	0	0	0	0	14	4	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	1	0

UBND TỈNH TÂY NINH

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(kèm theo Báo cáo số 928./BC-UBND ngày 05. tháng 8 năm 2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban tiếp CD	16	0	0	528	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, Thành phố	0	0	195	9,286	10	40	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	
Sở, ban, ngành	5	126 tin	159	4,325	1	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**21**	**126 tin**	**354**	**14,139**	**11**	**48**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**8**	**0**	**0**	**0**	**0**	

